

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-STNMT ngày

tháng

năm 2022 của Sở Tài

nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã được giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
I	Số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	616.000.000	371.000.000	987.000.000
1.1	Lệ phí	440.000.000	271.000.000	711.000.000
	Lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản	380.000.000	331.000.000	711.000.000
	Lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	60.000.000	-60.000.000	0
1.2	Phí	176.000.000	100.000.000	276.000.000
	Các loại phí khai thác, sử dụng nguồn nước	76.000.000	0	76.000.000
	Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	100.000.000	100.000.000	200.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn cải cách tiền lương)	166.000.000	50.000.000	216.000.000
2.1	Chi quản lý hành chính	166.000.000	50.000.000	216.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	166.000.000	50.000.000	216.000.000
	-Các loại phí khai thác, sử dụng nguồn nước	76.000.000	0	76.000.000
	- Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	90.000.000	50.000.000	140.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	450.000.000	321.000.000	771.000.000
3.1	Lệ phí	440.000.000	271.000.000	711.000.000
	Lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản	380.000.000	331.000.000	711.000.000
	Lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	60.000.000	-60.000.000	0
3.2	Phí	10.000.000	50.000.000	60.000.000
	Phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	10.000.000	50.000.000	60.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	426.000.000	-12.276.000	355.604.000
1	Chi quản lý hành chính (340-341)	426.000.000	-12.276.000	355.604.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	58.120.000	0
-	Bổ sung kinh phí tiền lương và các khoản trích theo lương		58.120.000	
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	426.000.000	-70.396.000	355.604.000
-	Kinh phí trang phục thanh tra	29.000.000	-617.000	28.383.000
-	Kinh phí phục vụ thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản	46.000.000	-46.000.000	0
-	Kinh phí tuyên truyền biển và hải đảo	229.000.000	-1.350.000	227.650.000

Số TT	Nội dung	Dự toán đã được giao	Dự toán điều chỉnh: Tăng (+)/ Giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
-	Kinh phí điều tra, đánh giá kết quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển hải đảo	90.000.000	-9.429.000	80.571.000
-	Kinh phí bồi dưỡng cho các đối tượng được mời, triệu tập phối hợp tham gia tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo	32.000.000	-13.000.000	19.000.000